

Điện Biên, Ngày 15 tháng 12 năm 2025



BẢN KHAI THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

I - SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

1. Họ và tên: **VŨ KIÊN CƯỜNG** Số định danh: 011081004949
2. Tên gọi khác: Không
3. Ngày, tháng, năm sinh: 25/03/1981
4. Nơi công tác: Trường Trung học phổ thông Mường Nhà - Điện Biên.
5. Chức vụ hiện nay: Tổ trưởng tổ chuyên môn, Thư ký Hội đồng trường.
6. Trình độ đào tạo: Đại học Chuyên ngành: Toán học
7. Học hàm, học vị: Không
8. Năm vào ngành giáo dục: 5/9/2006
9. Số năm là giáo viên: 19 năm 3 tháng.

10. Số năm, tháng công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Từ tháng 9/2006 đến nay công tác tại Trường THPT Mường Nhà, tỉnh Điện Biên. Địa bàn công tác được xác định là vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành qua từng giai đoạn, cụ thể:

Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa (Chương trình 135); Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006–2010; Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn; Quyết định số 447/QĐ-UBND của Ủy ban Dân tộc về việc công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012–2015; Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu

vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016–2020; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2025; Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021–2025; Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Hiện nay địa bàn công tác thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 và các văn bản liên quan. Thời gian công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tính liên tục theo quy định hiện hành.

11. Số năm, tháng được tính cộng dồn thời gian trực tiếp giảng dạy đủ định mức tối thiểu theo quy định: 19 năm 3 tháng.

12. Điện thoại liên hệ: 0974250381

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, nơi công tác
Từ tháng 9/2006 đến nay	Giáo viên trường THPT Mường Nhà, Điện Biên

II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Phẩm chất chính trị

Có phẩm chất chính trị tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; nghiêm túc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành đầy đủ các quy định của ngành và cơ quan, đơn vị.

Tham gia đầy đủ, nghiêm túc việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp.

Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giữ gìn đạo đức nhà giáo, tác phong mẫu mực, lối sống trong sáng.

Có ý thức tự phê bình và phê bình; được đồng chí, đồng nghiệp tin nhiệm, học sinh yêu mến, quần chúng nhân dân tin tưởng.

2. Đạo đức lối sống

Có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, tận tụy với nghề; lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng của người đảng viên, giáo viên; đoàn kết, chan hòa với đồng nghiệp; gần gũi, tận tình với học sinh.

Kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong nhà trường; gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, là tấm gương cho học sinh noi theo.

Thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong gia đình và tại cơ quan, đơn vị.

Trung thực trong báo cáo; có tinh thần trách nhiệm cao, sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ công việc với đồng nghiệp.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; sống chan hòa, đoàn kết, được nhân dân địa phương tin yêu, quý mến.

Gia đình nhiều năm liên đạt danh hiệu Gia đình văn hóa.

Kết quả đánh giá, xếp loại:

Từ tháng 9/2006 đến tháng 12/2025, bản thân liên tục được đánh giá, xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không bị xử lý kỷ luật.

Từ năm 2010 đến năm 2025, với tư cách là đảng viên, bản thân luôn được xếp loại đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, không vi phạm những điều đảng viên không được làm.

3. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; các hoạt động xã hội đã tham gia, đóng góp

3.1. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng uy tín về chuyên môn

Trong hơn 19 năm trực tiếp giảng dạy và công tác tại Trường THPT Mường Nhà – địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân tôi luôn giữ vai trò nòng cốt trong hoạt động chuyên môn và giáo dục của nhà trường, từng bước khẳng định uy tín nghề nghiệp và ảnh hưởng tích cực trong tập thể sư phạm.

Công tác giảng dạy: Là giáo viên tâm huyết, tôi luôn nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chủ động cập nhật các định hướng đổi mới giáo dục và vận dụng hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy. Tôi luôn đi đầu trong việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Toán, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Chất lượng giảng dạy: Việc tổ chức dạy học bảo đảm tính khoa học, phù hợp với năng lực học sinh, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Qua đó, chất lượng giờ dạy được nâng lên, học sinh tích cực tham gia xây dựng bài, kết quả học tập ổn định và có chuyển biến tích cực qua các năm học. *(Có phụ lục kèm theo)*

Tôi trực tiếp giảng dạy môn Toán, nhiều năm liên tục đảm nhiệm giảng dạy lớp 12 và ôn thi tốt nghiệp THPT. Kết quả thi tốt nghiệp THPT môn Toán của các lớp do tôi phụ trách luôn đạt tỷ lệ học sinh đủ điều kiện tốt nghiệp 100%; tỷ lệ học sinh yếu, kém giảm rõ rệt qua các năm; chất lượng điểm thi được duy trì ổn định, góp phần nâng cao kết quả chung của nhà trường trong điều kiện dạy học vùng đặc biệt khó khăn. Kết quả ôn thi tốt nghiệp hàng năm

của năm sau luôn cao hơn năm trước và luôn bằng chung toàn trường; tiệm cận với mặt bằng chung của cụm chuyên môn:

Năm	2015	2016	2017	2018	2021	2022	2023	2024	2025
Điểm trung bình của lớp giảng dạy	4.42	4.50	4.58	4.65	4.92	4.76	4.68	4.51	4.05
Điểm TBM toàn trường	4.09	4.18	4.09	4.11	4.55	4.43	4.32	4.28	3.87
Mức chênh lệch	0.33	0.32	0.49	0.54	0.37	0.33	0.36	0.23	0.18

Kết quả xếp loại và danh hiệu: Trong nhiều năm liền, tôi đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường; hồ sơ chuyên môn, giáo án được xếp loại tốt; được đánh giá đạt Giáo viên xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Với vai trò là đảng viên, tôi luôn gương mẫu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được chi bộ và nhà trường ghi nhận.

Tham gia các cuộc thi do Sở và Bộ GD&ĐT tổ chức: Tham gia các hội thi, hoạt động chuyên môn: Tôi tích cực tham gia các cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; có sản phẩm xếp loại B trong Hội thi Thiết bị dạy học tự làm tỉnh Điện Biên lần thứ IV, năm học 2012–2013; Có 09 lần được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 01 lần được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo, 02 lần được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, 1 lần được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen. Có 13 sáng kiến được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên công nhận, có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy và nhân rộng ở cơ sở cũng như áp dụng ở các trường có cùng điều kiện.

Bên cạnh công tác giảng dạy, trong nhiều năm liền tôi được phân công làm giáo viên chủ nhiệm lớp, trực tiếp quản lý, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tôi thường xuyên phối hợp chặt chẽ với gia đình, chính quyền địa phương và các đoàn thể để vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, đặc biệt vào đầu năm học và những thời điểm nhạy cảm. Qua đó, nhiều học sinh có nguy cơ bỏ học đã tiếp tục theo học và hoàn thành chương trình THPT. Kết quả xếp loại cuối năm cho thấy trên 65% học sinh đạt học lực khá, giỏi, khoảng 30% học sinh đạt học lực trung bình, không có học sinh yếu, kém; 100% học sinh được xếp loại hạnh kiểm khá, tốt. Những kết quả trên góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu phổ cập giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Song song với nhiệm vụ giảng dạy, tôi trực tiếp đảm nhận công tác bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán. Trường đóng trên địa bàn biên giới, học sinh chủ yếu là con em đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện học tập còn nhiều khó khăn; chất lượng giáo dục mũi nhọn của huyện nói chung, đặc biệt ở các môn khoa học tự nhiên và nhất là môn Toán, được xem là “vùng lõm” trong nhiều năm. Trước thực tế đó, tôi chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng dài hạn, củng cố nền tảng kiến thức, rèn luyện tư duy và phương pháp tự học cho học sinh; đồng thời phối hợp chặt chẽ với tổ chuyên môn và tranh thủ sự quan tâm, chỉ

đạo của Ban Giám hiệu. Nhờ sự kiên trì và quyết tâm nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó, công tác bồi dưỡng đã đạt kết quả tích cực: có 04 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh môn Toán (trong đó: 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 02 giải Khuyến khích), góp phần từng bước nâng cao vị thế và chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

Trên cương vị Tổ trưởng Tổ Khoa học tự nhiên từ năm 2009 đến nay, tôi luôn chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch chuyên môn của tổ theo hướng đổi mới; tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tôi trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn trong quá trình giảng dạy.

Nhờ công tác điều hành, dẫn dắt có trọng tâm và hiệu quả, chất lượng bộ môn Toán nói riêng và các môn trong tổ nói chung không ngừng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi tăng đều qua các năm; số học sinh yếu, kém giảm rõ rệt. Đồng thời, đội ngũ giáo viên trong tổ có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, tích cực tham gia hội giảng, thao giảng và các phong trào chuyên môn của nhà trường, góp phần xây dựng tập thể tổ chuyên môn đoàn kết, vững mạnh, hoàn thành tốt và vượt mức các chỉ tiêu được giao.

Ngoài ra, tôi là giáo viên cốt cán cấp cụm nhiều năm liền, thường xuyên tham gia sinh hoạt chuyên môn, giảng dạy minh họa, báo cáo chuyên đề và được phân công tham gia chấm thi các kỳ thi theo quy định. Thông qua các hoạt động này, tôi đã tạo được uy tín chuyên môn và ảnh hưởng tích cực đối với đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường.

Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 2010 đến nay, bản thân luôn gương mẫu trong đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm; tận tụy với nghề, tâm huyết với học sinh; được tập thể nhà trường, đồng nghiệp, học sinh và phụ huynh tin nhiệm.

3.2. Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp

Trong quá trình công tác, tôi luôn chú trọng vai trò tư vấn, hỗ trợ và bồi dưỡng đồng nghiệp, nhất là giáo viên trẻ và giáo viên mới vào nghề.

Với trách nhiệm Tổ trưởng chuyên môn, tôi thường xuyên hướng dẫn đồng nghiệp xây dựng kế hoạch bài dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm; trực tiếp dạy minh họa, thao giảng để đồng nghiệp học tập.

Tôi tham gia hướng dẫn giáo viên tập sự, hỗ trợ đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi. Thực tế, tôi đã giúp đỡ nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp của đội ngũ và xây dựng tập thể tổ chuyên môn đoàn kết, vững mạnh, có ảnh hưởng tích cực trong nhà trường trong đó tiêu biểu là:

1. Thầy giáo: Đặng Minh Thương - Giáo viên trường THPT Mường Nhà, tỉnh Điện Biên (Hướng dẫn tập sự) theo QĐ số 1788/QĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2009.

2. Thầy giáo: Vũ Văn Đông - Giáo viên trường THPT Mường Nhà, tỉnh Điện Biên (Hướng dẫn tập sự) theo QĐ số 1929/QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 9 năm 2010.

3. Cô giáo: Phạm Thị Trang - Giáo viên trường THPT Mường Nhà, tỉnh Điện Biên (GV dạy giỏi cấp trường) theo QĐ số 83/QĐ - THPTMN ngày 23 tháng 03 năm 2023.

4. Cô giáo: Trần Thị Liên - Giáo viên trường THPT Mường Nhà, tỉnh Điện Biên (GV dạy giỏi cấp trường) theo QĐ số 241/QĐ - THPTMN ngày 05 tháng 04 năm 2024.

5. Cô giáo: Nguyễn Hương Giang - Giáo viên trường THPT Mường Nhà, tỉnh Điện Biên (GV dạy giỏi cấp trường) theo QĐ số 241/QĐ - THPTMN ngày 05 tháng 04 năm 2024.

3.3. Tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo

- Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện; ủng hộ đồng bào bị thiên tai, quyên góp áo ấm cho học sinh nghèo, thăm hỏi gia đình chính sách.

- Tham gia các phong trào bảo vệ môi trường, trồng cây, làm sạch cảnh quan trường học và địa phương.

- Tham gia dạy học miễn phí cho học sinh yếu; hỗ trợ phổ cập giáo dục, bồi dưỡng học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Những việc làm đó tuy nhỏ bé nhưng góp phần lan tỏa tinh thần nhân ái, trách nhiệm và nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

Khi tham gia các hoạt động xã hội, giáo viên không chỉ hỗ trợ, giúp đỡ người khác mà còn tạo môi trường giáo dục mở, giúp học sinh được quan sát, trải nghiệm và học hỏi trực tiếp từ tấm gương của thầy cô. Các phong trào gắn kết nhà trường với địa phương được triển khai hiệu quả, góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa – tri thức – nhân văn của cộng đồng.

Đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo:

- Không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục thông qua việc tự học, đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, biên soạn tài liệu và tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương.

- Giáo dục truyền thống và nhân cách cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm lịch sử – văn hóa; giúp học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn hình thành ý thức trách nhiệm công dân, lòng yêu quê hương, đất nước.

- Xây dựng văn hóa học đường tích cực: Các hoạt động xã hội, thiện nguyện và phong trào do giáo viên khởi xướng hoặc tham gia đã góp phần giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống, tinh thần đoàn kết, tương trợ, chia sẻ; tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện và giàu tính nhân văn.

- Tham gia hoạt động xã hội và đóng góp cho cộng đồng không phải là nhiệm vụ ngoài lề, mà là bộ phận quan trọng trong sứ mệnh của nhà giáo. Bằng việc làm gương trong hành động, giáo viên vừa góp phần xây dựng xã hội nhân văn, vừa trực tiếp giáo dục học sinh bằng những giá trị sống tích cực và bền vững.

Tín nhiệm quần chúng: Thông qua quá trình công tác, sinh hoạt chuyên môn và tham gia các hoạt động xã hội, giáo viên luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống mẫu mực, gần gũi, trách nhiệm; được cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, phụ huynh và nhân dân địa phương tin tưởng, tín nhiệm cao, với trên 95% ý kiến nhất trí ủng hộ.

4. Tài năng sư phạm

4.1. Tài năng sư phạm

- Về sáng kiến cấp cơ sở: Là tác giả của 13 sáng kiến cơ sở được cấp ngành công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy và nhân rộng ở cơ sở, cụ thể:

Sáng kiến “Một số giải pháp của giáo viên trong việc dạy học môn Toán cho học sinh trung bình – yếu lớp 12 ở Trường THPT Mường Nhà”, được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên công nhận theo Quyết định số 2270/QĐ-SGDĐT ngày 15/7/2020. Trước khi áp dụng, tỷ lệ học sinh trung bình – yếu môn Toán còn cao, nhiều em thiếu kiến thức nền tảng, kết quả ôn thi tốt nghiệp chưa ổn định. Sau khi áp dụng, phương pháp dạy học được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh; học sinh nắm vững kiến thức cơ bản hơn, giảm rõ rệt tỷ lệ yếu, kém, góp phần nâng cao kết quả thi tốt nghiệp THPT. Sáng kiến được áp dụng thử nghiệm tại Trường THPT Trần Can, huyện Điện Biên Đông.

Sáng kiến “Tổ chức các hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh lớp 11 thông qua các câu lạc bộ ở Trường THPT Mường Nhà”, được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên công nhận theo Quyết định số 1954/QĐ-SGDĐT ngày 03/6/2021. Trước khi áp dụng, một bộ phận học sinh còn hạn chế về kỹ năng sống, ý thức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm chưa cao. Sau khi áp dụng, học sinh có chuyển biến tích cực về nhận thức và hành vi, ý thức rèn luyện được nâng lên, môi trường giáo dục thân thiện được củng cố, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện và duy trì sĩ số học sinh. Sáng kiến được áp dụng tại Trường THPT Thanh Chăn, huyện Điện Biên.

Sáng kiến “Ứng dụng máy tính CASIO fx-570VN Plus để giải toán trắc nghiệm phần Nguyên hàm – Tích phân và ứng dụng”, được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên công nhận theo Quyết định số 327/QĐ-SGDĐT ngày 07/6/2022. Trước khi áp dụng, học sinh gặp nhiều khó khăn trong việc giải nhanh các bài toán trắc nghiệm, thời gian làm bài chưa hiệu quả. Sau khi áp dụng, học sinh sử dụng thành thạo máy tính cầm tay, rút ngắn thời

gian làm bài, tăng độ chính xác, kết quả kiểm tra và thi tốt nghiệp THPT môn Toán được nâng lên rõ rệt. Sáng kiến được áp dụng thử nghiệm tại Trường THPT Trần Can, huyện Điện Biên Đông.

Sáng kiến “Một số kinh nghiệm giúp giải nhanh bài toán trắc nghiệm phân khảo sát hàm số dành cho học sinh yếu, kém ở Trường THPT Mường Nhà”, được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên công nhận theo Quyết định số 328/QĐ-SGDĐT ngày 06/6/2023. Trước khi áp dụng, học sinh yếu, kém còn lúng túng trong phương pháp giải, tâm lý e ngại môn Toán. Sau khi áp dụng, học sinh từng bước nắm được quy trình giải, nâng cao kỹ năng làm bài, tăng sự tự tin trong học tập, góp phần cải thiện chất lượng giáo dục đại trà. Sáng kiến được áp dụng tại Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên.

Các sáng kiến nêu trên đã được triển khai và kiểm chứng hiệu quả trong thực tiễn giáo dục, góp phần cải thiện chất lượng dạy học đại trà và mũi nhọn, phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn. Thông qua vai trò Tổ trưởng chuyên môn, tôi trực tiếp chia sẻ, hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng các giải pháp trong sinh hoạt tổ và sinh hoạt cụm chuyên môn, qua đó phát huy hiệu quả, mở rộng phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến. Các sáng kiến đều được cấp có thẩm quyền công nhận, có tính thực tiễn, khả năng nhân rộng và đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục, ổn định sĩ số học sinh tại nhà trường và địa phương.

- Biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả trong việc nuôi dưỡng, giảng dạy và giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Trong thời gian công tác với vai trò là giáo viên bộ môn, tôi được phân công trực tiếp giảng dạy và giáo dục hai học sinh dân tộc là em **Sùng Thị Phenh** (dân tộc Mông) và **Quàng Thị Hồng Khuyên** (dân tộc Thái). Đây là hai học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, xa gia đình, điều kiện học tập hạn chế; đồng thời chịu ảnh hưởng nặng nề của phong tục, tập quán địa phương. Do áp lực kinh tế gia đình và nhận thức xã hội còn hạn chế, các em nhiều lần có ý định bỏ học giữa chừng để đi làm kinh tế hoặc lập gia đình sớm, tiềm ẩn nguy cơ bỏ học rất cao.

Trước thực trạng đó, tôi đã chủ động triển khai nhiều biện pháp giáo dục cụ thể và phù hợp. Trước hết, tôi tăng cường gần gũi, quan tâm, thường xuyên nắm bắt hoàn cảnh gia đình, diễn biến tâm lý và khả năng học tập của từng học sinh; kiên trì động viên, chia sẻ, định hướng để các em hiểu được ý nghĩa của việc học tập lâu dài. Trong quá trình giảng dạy, tôi trực tiếp hỗ trợ, kèm cặp tận tình, điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với năng lực của từng em, giúp các em từng bước lấy lại sự tự tin và động lực học tập.

Bên cạnh đó, tôi tích cực tạo điều kiện để các em tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường, như cho tham gia đội Cờ vua của trường, tham dự Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, tham gia nghiên cứu khoa học học sinh và dự thi cấp tỉnh; đồng thời hỗ trợ kết nối các em với Quỹ học bổng Châu Á, góp phần tháo gỡ khó khăn về kinh tế, giúp các em yên tâm học tập. Thông qua các

hoạt động này, các em không chỉ được rèn luyện kỹ năng, mở rộng hiểu biết mà còn có thêm động lực, niềm tin để gắn bó với trường lớp.

Nhờ sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời và các biện pháp giáo dục phù hợp, hai em đã duy trì việc học ổn định, hoàn thành chương trình THPT và tốt nghiệp ra trường. Hiện nay, cả hai em đều là sinh viên Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên. Đây là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của công tác giáo dục, vận động và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Trong năm học 2024–2025, tôi tiếp tục được phân công giảng dạy một số học sinh có biểu hiện hoàn cảnh đặc biệt và kết quả học tập chưa ổn định, tiêu biểu như các em **Giàng Thị Dí, Lò Thanh Quyền, Lò Văn Quyền**. Đối với nhóm học sinh này, tôi đã xây dựng kế hoạch phụ đạo phù hợp, bám sát chuẩn kiến thức – kỹ năng trọng tâm môn Toán; đồng thời đổi mới phương pháp dạy học theo hướng sơ đồ tư duy, học thông qua câu hỏi ngắn – dễ nhớ, gắn với thực tiễn, tăng cường kiểm tra, đánh giá thường xuyên nhằm kịp thời điều chỉnh phương pháp giảng dạy.

Bên cạnh đó, tôi chủ động phối hợp với gia đình để tạo điều kiện cho học sinh có thời gian và môi trường học tập phù hợp; thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm nhằm thống nhất biện pháp giáo dục, nâng cao ý thức tự giác học tập của học sinh. Nhờ những giải pháp đồng bộ và kịp thời, kết quả học tập của các em có chuyển biến rõ rệt. Trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, 100% học sinh do tôi trực tiếp giảng dạy và phụ đạo đều đỗ tốt nghiệp, góp phần khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường trong toàn tỉnh.

- Biện pháp, giải pháp vận động học sinh đến trường và duy trì sĩ số học sinh: Trong quá trình công tác tại địa bàn biên giới có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, tôi đã chủ động triển khai nhiều biện pháp thiết thực nhằm vận động học sinh đến trường và duy trì sĩ số. Trước hết, tôi thường xuyên nắm bắt hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế và đặc điểm tâm lý của học sinh, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số có nguy cơ bỏ học cao do lao động sớm, tảo hôn và ảnh hưởng của phong tục tập quán địa phương. Tôi tích cực phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, gia đình học sinh, các đoàn thể trong nhà trường, chính quyền địa phương và trưởng bản để tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp. Đồng thời, tôi triển khai các hình thức hỗ trợ thiết thực như động viên kịp thời về tinh thần và vật chất, tổ chức phụ đạo miễn phí, hướng dẫn phương pháp học tập phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tôi chủ động kết nối các nguồn hỗ trợ trong và ngoài nhà trường như các chương trình học bổng, hỗ trợ học sinh vùng khó, giúp các em yên tâm học tập. Bên cạnh đó, tôi thường xuyên theo dõi, can thiệp sớm đối với học sinh có biểu hiện nghỉ học, đặc biệt trước, trong và sau các dịp lễ, Tết. Nhờ thực hiện đồng bộ các biện pháp trên, sĩ số học sinh được duy trì ổn định qua các năm, tỷ lệ bỏ học giảm rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tại địa phương. Trong năm học 2024 - 2025 vừa qua tôi nhóm giáo viên chủ nhiệm đã vận động thành công 05 học sinh quay trở lại trường: Vừ A Mung (10A2), Vì Văn Ninh (10A1), Nạ Thị Hậu (11B4); Mùa A Tuấn (11B3); Sênh A Dia (12C3)

- Biện pháp, giải pháp đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy và giáo dục tại địa phương: Trong quá trình công tác giáo dục và đào tạo tại địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, tôi luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục, tích cực vận động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số học sinh. Tôi đã nghiên cứu, xây dựng và triển khai sáng kiến “Rèn kỹ năng thiết kế sơ đồ tư duy nhằm nâng cao sự hứng thú và hiệu quả học tập môn Toán của học sinh lớp 12 Trường THPT Mường Nhà”, được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên công nhận theo Quyết định số 394/QĐ-SGDĐT ngày 21/6/2024. Sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn giảng dạy, giúp học sinh ghi nhớ kiến thức bền vững hơn, nâng cao hứng thú học tập và hiệu quả ôn thi tốt nghiệp THPT; đồng thời được triển khai thử nghiệm tại Trường THPT Trần Can, huyện Điện Biên Đông.

Với những đóng góp bền bỉ, hiệu quả và có sức lan tỏa trong giai đoạn từ năm học 2019–2020 đến năm học 2023–2024, tôi đã được Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Bằng khen theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 28/02/2025. Đây là sự ghi nhận của Nhà nước đối với quá trình cống hiến liên tục, hiệu quả trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Ưu tú” theo quy định hiện hành.

4.2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu, chuyên đề, chương trình, đề án, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ: có 13 sáng kiến được công nhận cấp cấp ngành.

TT	Sáng kiến, cải tiến	Cấp nghiệm thu, xếp loại	Năm nghiệm thu
1	Sáng kiến “Một số kinh nghiệm về tổ chức kiểm tra bài cũ và hoạt động nhóm trong giảng dạy bộ môn Toán ở trường THPT Mường Nhà”	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Xếp loại B	2014
2	Sáng kiến “Một số kinh nghiệm dạy bài toán Tổ hợp ở trường THPT Mường Nhà”	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Xếp loại B	2016
3	Sáng kiến “Một số biện pháp sư phạm giúp học sinh yếu kém môn Toán lớp 11 ở trường THPT Mường Nhà”	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên	2017
4	Sáng kiến “Một số kinh nghiệm dạy chương khối đa diện ở trường THPT Mường Nhà Huyện Điện Biên”	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên	2018

5	Sáng kiến “Vận dụng phương pháp tọa độ để giải bài toán hình học không gian”.	Trường THPT Mường Nhà	2019
6	Sáng kiến “Một số giải pháp của Giáo viên trong việc dạy học môn Toán cho học sinh Trung bình – Yếu lớp 12 ở trường THPT Mường Nhà”.	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên	2020
7	Sáng kiến “Tổ chức các hoạt động giáo dục Giá trị sống cho học sinh lớp 11 thông qua các câu lạc bộ ở trường THPT Mường Nhà”	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên	2021
8	Sáng kiến “Ứng dụng máy tính CASIO fx-570VN plus để giải toán trắc nghiệm phần nguyên hàm - tích phân và ứng dụng ở trường THPT Mường Nhà”.	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên	2022
9	Sáng kiến “Một số kinh nghiệm giúp giải nhanh bài toán trắc nghiệm phần khảo sát hàm số dành cho học sinh yếu kém ở trường THPT Mường Nhà”.	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên	2023
10	Sáng kiến “Rèn kỹ năng thiết kế sơ đồ tư duy nhằm nâng cao sự hứng thú và hiệu quả trong việc học môn Toán của học sinh lớp 12 trường THPT Mường Nhà”.	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên	2024
11	Sáng kiến “Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng mềm cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động trong công tác chủ nhiệm tại trường THPT Mường Nhà”.	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên	2025
12	Sáng kiến “Lựa chọn một số bài toán vận dụng kiến thức liên môn vào giảng dạy nội dung Tính xác suất theo định nghĩa cổ điển nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 10 trường THPT Mường Nhà huyện Điện Biên”	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên	2025
13	Sáng kiến “Lưu giữ và phát huy văn hoá truyền thống thêu khăn Piêu cho học sinh trường THPT Mường Nhà”	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên	2025

- Trong những năm qua, bản thân đã xây dựng nhiều sáng kiến, giải pháp được Hội đồng khoa học ngành và nhà trường đánh giá cao, được áp dụng vào thực tiễn công tác giảng dạy trong nhà trường và nhiều trường THCS, THPT giải pháp áp dụng hiệu quả và được công nhận tại các quyết định của các cấp.

- Giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu: Chưa.
- Tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy: Chưa.
- Chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị: Chưa.
- Bài báo khoa học: Chưa
- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú: Chưa.
- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng, năng khiếu: Chưa

5. Công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo

a) Số năm đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi: 02 lần giáo viên dạy giỏi cấp trường.

STT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1	2011	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định số 50/QĐ-THPTMN ngày 18/11/2011 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Nhà
2	2013	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định số 81/QĐ-THPTMN ngày 14/11/2013 của Hiệu trưởng trường THPT Mường Nhà

b) Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua: 9 lần.

STT	Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm, của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
1	2010 - 2011	CSTĐCS	Quyết định số: 599/QĐ- SGDDT ngày 12/7/2011 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên
2	2012 - 2013	CSTĐCS	Quyết định số: 473/QĐ- SGDDT ngày 27/6/2013 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên
3	2015 - 2016	CSTĐCS	Quyết định số: 541/QĐ- SGDDT ngày 6/7/2016 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên
4	2017 - 2018	CSTĐCS	Quyết định số: 2798/QĐ- SGDDT ngày 2/7/2018 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên
5	2018 - 2019	CSTĐCS	Quyết định số: 2318/QĐ- SGDDT ngày 28/6/2019 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên
6	2020 - 2021	CSTĐCS	QĐ số: 1988/QĐ- SGDDT ngày 25/6/2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên

7	2021 - 2022	CSTĐCS	Quyết định số: 921/QĐ- SGDDT ngày 22/7/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên
8	2023 - 2024	CSTĐCS	Quyết định số 988/QĐ- SGDDT ngày 31/7/2024 của sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên
9	2024 - 2025	CSTĐCS	Quyết định số 1060/QĐ- SGDDT ngày 12/8/2025 của sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên

c) Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận: 03 bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh, 01 bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 bằng khen của Thủ tướng chính phủ.

STT	Năm học	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
1	2013 - 2014	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013 – 2014.	Quyết định số 2718/QĐ-BGD-ĐT ngày 01/8/2014 của Bộ GD&ĐT
2	2016 - 2017	Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016 – 2017	Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
3	2020 - 2021	Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên về việc Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020 – 2021	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
4	2023 - 2024	Bằng khen của Thủ tướng chính phủ về việc có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023 – 2024	Quyết định số 477/QĐ-TTg ngày 28/2/2025 của Thủ tướng chính phủ

d) Đóng góp xây dựng đơn vị

- Công tác Đảng: Là đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Trường THPT Mường Nhà, bản thân tôi luôn nghiêm túc học tập, quán triệt và thực hiện đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững lập trường tư tưởng, phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo.

Trong quá trình công tác, tôi luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống; tích cực tham gia sinh hoạt chi bộ, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ. Tôi tham gia hỗ trợ, hướng dẫn quần chúng ưu tú trong quá trình phấn đấu vào Đảng, góp phần nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên của chi bộ; trực tiếp giúp đỡ quần chúng hoàn thiện hồ sơ, rèn luyện nhận thức và bản lĩnh chính trị.

Với những đóng góp đó, Chi bộ Trường THPT Mường Nhà hằng năm đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; cá nhân tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều năm được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu về phẩm chất chính trị và uy tín của nhà giáo theo quy định.

- Công tác Công đoàn: Trong hoạt động công đoàn, tôi luôn thể hiện tinh thần nhiệt tình, trách nhiệm và chủ động; tích cực phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở trong việc xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, phát huy vai trò đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

Tôi tham gia đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và các hoạt động xã hội do Công đoàn các cấp phát động; đồng thời phối hợp vận động đoàn viên tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện.

- Công tác Đoàn thanh niên: Trong công tác Đoàn Thanh niên, tôi luôn thể hiện tinh thần nhiệt huyết, năng động và sáng tạo; tích cực tham gia và phối hợp tổ chức các hoạt động do Đoàn trường, Huyện đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp phát động.

- Trong công tác chuyên môn: Tôi luôn tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đổi mới phương pháp và hình thức dạy học theo hướng tích cực, sáng tạo. Chất lượng giảng dạy bộ môn, chất lượng ôn thi học sinh giỏi các cấp và kết quả các cuộc thi do ngành tổ chức đều đạt kết quả tốt. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, tôi đã 9 lần được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 02 lần đạt chứng nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực trong công tác giáo dục học sinh, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành tích chung của đơn vị. Từ năm học 2022–2023 đến năm học 2024–2025, tập thể nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; riêng các năm học 2021–2022 và 2022–2023 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; năm học 2021–2022 và năm học 2023–2024 được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen; đặc biệt năm học 2010–2011 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Những kết quả đạt được là động lực để tôi tiếp tục nỗ lực, cống hiến trong sự nghiệp giáo dục.

III. KỶ LUẬT: Không

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

Xác nhận, đánh giá của đơn vị

Người khai

Vũ Kiên Cường

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ GIẢNG DẠY
(Từ năm học 2006–2007 đến năm học 2025–2026)

Năm học	Lớp giảng dạy	Tổng số HS	Giỏi/Tốt	Khá	Trung bình/Đạt	Yếu/Chưa đạt
2006–2007	10A1, 10A2, 11B1	90	11 (12.2%)	47 (52.2%)	32 (35.6%)	0
2007–2008	10A1, 10A3, 11B2	94	12 (12.8%)	50 (53.2%)	32 (34.0%)	0
2008–2009	10A2, 11B1, 12C1	96	14 (14.6%)	51 (53.1%)	31 (32.3%)	0
2009–2010	10A1, 11B2, 12C1	98	15 (15.3%)	53 (54.1%)	30 (30.6%)	0
2010–2011	10A1, 11B2, 12C2	65	8 (12.3%)	37 (56.9%)	20 (30.8%)	0
2011–2012	10A1, 10A2, 12C1	103	15 (14.6%)	54 (52.4%)	34 (33.0%)	0
2012–2013	10A1, 11B1, 12C2	89	12 (13.5%)	47 (52.8%)	30 (33.7%)	0
2013–2014	11B2, 12C1, 12C2	66	9 (13.6%)	38 (57.6%)	19 (28.8%)	0
2014–2015	10A1, 10A2, 11B1, 12C1	101	14 (13.9%)	57 (56.4%)	30 (29.7%)	0
2015–2016	10A1, 11B2, 12C2	58	12 (20.7%)	38 (65.5%)	8 (13.8%)	0
2016–2017	11B1, 12C2, 12C3	81	11 (13.6%)	46 (56.8%)	24 (29.6%)	0
2017–2018	10A2, 12C1, 12C2	84	12 (14.3%)	49 (58.3%)	23 (27.4%)	0
2018–2019	11B3, 12C1, 12C2	92	18 (19.6%)	55 (59.8%)	19 (20.6%)	0
2019–2020	10A1, 10A2, 12C1, 12C2	115	21 (18.3%)	57 (49.6%)	37 (32.2%)	0
2020–2021	10A1, 12C2, 12C3	96	19 (19.8%)	57 (59.4%)	20 (20.8%)	0
2021–2022	11B1, 12C1, 12C3	103	16 (15.5%)	56 (54.4%)	31 (30.1%)	0
2022–2023	10A3, 12C1, 12C3	103	20 (19.4%)	54 (52.4%)	29 (28.2%)	0
2023–2024	10A1, 11B2, 12C2, 12C3	138	20 (14.5%)	77 (55.8%)	41 (29.7%)	0
2024–2025	11B1, 12C1, 12C4	104	18 (17.4%)	56 (53.8%)	30 (28.8%)	0
2025–2026	10A1, 11B1, 12C1	108	20 (18.5%)	60 (55.6%)	28 (25.9%)	0